



Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

ZENTANIL 500 mg/5 ml

Acetyl leucin 500 mg/5 ml

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần:

Mỗi ml chứa:

Thành phần hoạt chất: Acetyl leucin (N-Acetyl-DL-Leucin).....100 mg

Thành phần tá dược: Monoethanolamine, nước cất pha tiêm vừa đủ 1 ml.

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm.

Mô tả: Dung dịch không màu đến vàng nhạt

pH: 5,0 – 8,0

Chỉ định

Điều trị triệu chứng cơn chóng mặt.

Liều dùng và cách dùng

Người lớn: Tiêm tĩnh mạch 2 lọ/ngày (có thể tiêm 4 lọ/ngày, nếu cần).

Thời gian điều trị thay đổi tùy theo diễn biến lâm sàng.

Chống chỉ định

Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc

Quá mẫn hoặc không dung nạp với gluten.

Các cơn hạ huyết áp có thể xảy ra khi tiêm quá nhanh.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Sử dụng thuốc theo sự kê đơn của bác sỹ. Thuốc được sử dụng qua đường tiêm tĩnh mạch (Tiêm bắp có thể gây ra những phản ứng tại chỗ).

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Thời kỳ mang thai

Nên tránh sử dụng thuốc này với phụ nữ đang mang thai

Thời kỳ cho con bú

Nên tránh sử dụng thuốc này với phụ nữ cho con bú

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc



[Handwritten signature]

BSSA: 16103119

Chưa có dữ liệu nghiên cứu về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.
Tuy nhiên, thận trọng được khuyến liên quan đến bệnh được điều trị (con chóng mặt).

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Không có thông tin

Để tránh các tương tác thuốc có thể xảy ra, thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ bất kỳ thuốc điều trị nào hiện đang sử dụng.

Tác dụng không mong muốn

Rất hiếm: Phát ban (đôi khi kèm theo ngứa), mề đay

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ khi gặp phải các tác dụng phụ của thuốc.

Quá liều và cách xử trí

Nếu dùng thuốc nhiều hơn liều phải dùng, cần tham khảo ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

Đặc tính dược lực học

Nhóm điều trị: Thuốc trị chóng mặt.

Mã ATC: N07CA04

Chưa rõ cơ chế tác dụng.

Đặc tính dược động học

Sau khi tiêm tĩnh mạch, dược động học của thuốc được quan sát thấy bao gồm 2 phần với giai đoạn phân bố rất nhanh (thời gian trung bình là 0,11 giờ) và giai đoạn thải trừ nhanh (thời gian trung bình là 1,08 giờ).

Quy cách đóng gói: 5 ml/lọ. Hộp 1, 5, 10, 20, 50 lọ.

Bảo quản: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ẩm, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, Thường Tín, Hà Nội

